

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Công nghệ thông tin; Chuyên ngành: An toàn thông tin.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: TRẦN THỊ LƯỢNG.

2. Ngày tháng năm sinh: 05/05/1984; Nam ☐ ; Nữ ☒ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Yết Kiêu, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số 65, ngõ 123, Yên Xá, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Trần Thị Lượng, Khoa An toàn thông tin, Học viện Kỹ thuật mật mã, số 141, đường Chiến Thắng, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0774415482;

E-mail: luongtranhong@gmail.com.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 6/2006 đến 26/6/2013: Giảng viên, Khoa An toàn thông tin, Học viện Kỹ thuật mật mã.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ tháng 26/6/2013 đến 28/05/2021: Chủ nhiệm bộ môn, Khoa An toàn thông tin, Học viện Kỹ thuật mật mã.

Từ 28/05/2021 đến nay: Phó chủ nhiệm khoa, Khoa An toàn thông tin, Học viện Kỹ thuật mật mã.

Chức vụ hiện nay: Phó chủ nhiệm khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó chủ nhiệm khoa.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa An toàn thông tin, Học viện Kỹ thuật mật mã, Ban Cơ yếu Chính phủ.

Địa chỉ cơ quan: Số 141, đường Chiến Thắng, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 02438544244.....

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 23 tháng 6 năm 2006; số văn bằng: QC 040899; ngành: Toán-Tin ứng dụng; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc Gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 15 tháng 7 năm 2012; số văn bằng: A 031708; ngành: Kỹ thuật điện tử, truyền thông; chuyên ngành: Kỹ thuật mật mã; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Học viện Kỹ thuật mật mã, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 14 tháng 10 năm 2019; số văn bằng: HVM9 0001; ngành: Kỹ thuật điện tử, truyền thông, chuyên ngành: Kỹ thuật mật mã; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Học viện Kỹ thuật mật mã, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ... ; số văn bằng: ngành:, chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Công nghệ thông tin.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Hướng nghiên cứu chính:** Phát triển các thuật toán mật mã khối và mã khối động an toàn và hiệu quả.
- **Một số hướng nghiên cứu khác:**
 - + Một số phương pháp đảm bảo tính riêng tư và an toàn cho dữ liệu.
 - + Phát hiện lỗ hổng, tấn công mạng dựa trên học máy.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 09 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 01 đề tài cấp Bộ; 01 đề tài cấp cơ sở.
- Đã công bố (số lượng) 47 bài báo khoa học, trong đó 10 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 03, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Chiến sĩ thi đua toàn quân năm 2018.

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Gương mặt trẻ tiêu biểu Đại học Quốc Gia Hà Nội	Đại học Quốc Gia Hà Nội	2003- 2004, 2005
2	Giải thưởng Nữ sinh CNTT tiêu biểu toàn quốc	Bộ khoa học và công nghệ	2005
3	Học bổng VALLET cho sinh viên có thành tích xuất sắc trong học tập	Tổ chức RENCONTRES DU VIETNAM	2005
4	Bằng khen về thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2015 đến 2016	Bộ quốc phòng	2017
5	Chứng nhận giảng viên dạy giỏi cấp Học viện	Học viện Kỹ thuật mật mã	2017
6	Danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở	Học viện Kỹ thuật mật mã	2017
7	Danh hiệu chiến sĩ thi đua toàn quân	Bộ quốc phòng	2018

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

8	Bằng khen về thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2014-2019	Ban Cơ yếu chính phủ	2019
9	Phụ nữ quân đội tiêu biểu giai đoạn 2012-2022	Bộ quốc phòng	2022
10	Bằng khen hỗ trợ đội tuyển đạt giải nhất cuộc thi Quốc tế: “Cyber Seagame 2022”	Ban Cơ yếu chính phủ	2022
11	Giấy khen Giảng viên hướng dẫn và nhóm sinh viên NCKH đạt giải nhì chương trình NCKH của học viên, sinh viên	Học viện Kỹ thuật mật mã	2022
12	Bằng khen về thành tích xuất sắc trong công tác đào tạo An toàn thông tin giai đoạn 2004-2024	Ban Cơ yếu chính phủ	2024

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời gian hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong khoảng thời gian công tác và giảng dạy tại Học viện Kỹ thuật mật mã với vai trò là giảng viên từ năm 2006 đến nay (tháng 6/2025), ứng viên tự nhận thấy:

- **Trong công tác giảng dạy:**
 - Tôi luôn thực hiện tốt nghĩa vụ của một Đảng viên, nghiêm chỉnh chấp hành đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, cũng như nghiêm túc thực hiện các **quy định** của Học viện và Khoa.
 - Tôi luôn giữ vững phẩm chất và đạo đức của một nhà giáo, sống lành mạnh, nghiêm túc. Tôi luôn có thái độ cởi mở, sẵn lòng hợp tác và chia sẻ trong công việc và công tác chuyên môn với đồng nghiệp và học viên, sinh viên.
 - Tôi luôn tận tâm, tận tụy với nghề, luôn luôn cố gắng trau dồi, tích lũy, học tập nâng cao kiến thức chuyên môn.
 - Tôi luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ giảng dạy của Khoa và Học viện giao cho.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Tôi luôn tích cực đổi mới sáng tạo trong công tác giảng dạy, tìm tòi những phương pháp truyền đạt, phương pháp sư phạm mới, hiệu quả trong công tác giảng dạy.
- Tôi đã biên soạn được 03 giáo trình phục vụ đào tạo đại học, xây dựng chương trình chi tiết nhiều học phần đại học và cao học, xây dựng ngân hàng đề thi các học phần chuyên ngành An toàn thông tin, hướng dẫn nhiều đề án tốt nghiệp đại học, hướng dẫn nhiều thạc sĩ và hướng dẫn nghiên cứu sinh tại Học viện Kỹ thuật mật mã.
- **Trong công tác nghiên cứu:**
 - Tôi luôn tích cực nghiên cứu, làm khoa học tận tâm và nhiệt huyết, tìm hiểu các hướng nghiên cứu mới liên quan đến lĩnh vực mật mã và an toàn thông tin.
 - Tôi luôn tích cực chủ động hợp tác, chia sẻ nghiên cứu với các đồng nghiệp tại Học viện Kỹ thuật mật mã và với các nhà khoa học trong Ban Cơ yếu Chính phủ, Khoa An toàn thông tin - Học viện Công nghệ Bưu chính viễn thông, Đại học Kỹ thuật - Hậu cần Công an nhân dân, Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học RMIT - Úc.
 - Tính đến tháng 6/2025, ứng viên đã công bố **47** bài báo đăng trên các tạp chí và hội thảo khoa học uy tín (*là tác giả chính của 32 bài báo*), trong đó có **10** bài báo khoa học được đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín (bao gồm 05 bài báo SCIE/SCOPUS Q1, 02 bài báo SCIE Q2, 03 bài báo SCOPUS Q3).

Đánh giá chung: Ứng viên tự nhận thấy mình đã đáp ứng được các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của một nhà giáo, có tinh thần trách nhiệm, lòng yêu nghề và luôn tận tâm trong công việc; có tác phong làm việc nghiêm túc và chuyên nghiệp; Chấp hành nghiêm các chủ trương, chính sách của Nhà nước và pháp luật.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 18 năm 7 tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019				12	296		296/386/216
2	2019-2020				10	332		332/375/216
3	2020-2021				9	380		380/429/216

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

03 năm học cuối								
4	2021-2022			2	7	364		364/511/216
5	2022-2023	1		2	5	224	52.5	276.5/328.5/216
6	2023-2024	1		3	3	182	45	227/349.85/216
7	2024-2025	2		2	3	194	53	247/381.4/240

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước: ... ; Từ năm đến năm.....

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ; tại nước:; năm....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:..

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☒ ; Diễn giải: Tự học tiếng Anh phục vụ cho công tác chuyên môn.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ tiếng Anh B2, khung 6 Bậc Châu Âu.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Trung Nghĩa		X	X		1.2021- 8.2021	Học viện Kỹ thuật mật mã	21/12/2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2	Lê Anh Tú		X	X		1.2021-8.2021	Học viện Kỹ thuật mật mã	21/12/2021
3	Dương Ngọc Ngân		X	X		2.2022-9.2022	Học viện Kỹ thuật mật mã	23/12/2022
4	Nguyễn Trọng Hiệp		X	X		2.2022-9.2022	Học viện Kỹ thuật mật mã	23/12/2022
5	Bùi Anh Đức		X	X		3.2023-10.2023	Học viện Kỹ thuật mật mã	18/10/2023
6	Lê Duy Anh		X	X		3.2023-10.2023	Học viện Kỹ thuật mật mã	18/10/2023
7	Trịnh Châu Yến		X	X		3.2023-10.2023	Học viện Kỹ thuật mật mã	5/1/2024
8	Nguyễn Xuân Anh Thư		X	X		3.2024-10.2024	Học viện Kỹ thuật mật mã	23/12/2024
9	Bùi Tổng Trân Châu		X	X		3.2024-10.2024	Học viện Kỹ thuật mật mã	23/12/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi bảo vệ luận án TS							
1	Mật mã ứng dụng trong an toàn thông tin	GT	Học viện Kỹ thuật mật mã, năm 2013	3	Viết chung	Trang 3-43; Trang 87-136; Trang 176-195	Giấy xác nhận giáo trình đang được sử dụng tại Học viện của Giám đốc Học viện Kỹ thuật mật mã, ngày 18/06/2025
2	An toàn và bảo mật dữ liệu	GT	Đại học Thái Nguyên, năm 2015	3	Viết chung	Trang 12-54; Trang 78-125; Trang 132-141	Quyết định số 373, ngày 20/05/2015 về việc đưa giáo trình biên soạn vào sử dụng của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghệ thông tin & Truyền thông, Đại học Thái Nguyên

Sau khi bảo vệ luận án TS							
3	An toàn cơ sở dữ liệu	GT	Học viện Kỹ thuật mật mã, năm 2023	2	Viết chung	Trang 19-82; Trang 151-302; Trang 315-398	Quyết định số 1515/QĐ-HVM, ngày 31 tháng 12 năm 2024 về việc ban hành sử dụng giáo trình “An toàn cơ sở dữ liệu” của Giám đốc Học viện Kỹ thuật mật mã

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS:.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước bảo vệ luận án TS				
1	Nghiên cứu các phương pháp xây dựng ma trận MDS và ma trận MDS động để xây dựng tầng khuếch tán động cho mã khối	CN	ĐTCBHV-2014.4, Cấp Bộ	Tháng 02/2014- tháng 07/2015	14/04/2016, Xếp loại: Xuất sắc
II	Sau khi bảo vệ luận án TS				
2	Xây dựng ma trận MDS truy hồi dữ liệu hiệu quả cho thực thi từ mã Reed-Solomon	CN	08.DT20.C13, Cấp cơ sở	Tháng 07/2020 đến tháng 12/2020	29/12/2020 Xếp loại: Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi bảo vệ luận án TS								
1	Độ phi tuyến với các xác suất tuyến tính và lượng sai của các hộp thể	2	Có	Tạp chí Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ quân sự, ISSN 1859-1043			10, 93-100	12/2010
2	Khảo sát tiêu chuẩn thác chặt (SAC) của các hộp thể ngẫu nhiên cỡ 8×8 và 16×16 trong mã khối và xác định ngưỡng thực tế số	4	Có	Tạp chí Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ quân sự, ISSN 1859-1043			18, 86-91	4/2012
3	Đo độ khuếch tán của mã khối AES và ARIA dựa trên số điểm bất động	3	Có	Tạp chí Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ quân sự, ISSN 1859-1043			35, 97– 105	02/2015
4	Construction of a dynamic diffusion layer for substitution – permutation network block cipher based on a store of mds matrices	2	Có	Journal of Science & Technology – Technical Universities, ISSN 2354-1083			107, 134– 140	26/04/2015
5	A new statement about direct exponent of an MDS matrix in block ciphers	3	Có	Proceedings of the seventh International Conference on Knowledge and Systems Engineering (KSE), IEEE. DOI: https://doi.org/10.1109/KSE.2015.68	- Scopus	5	340-343	07/01/2016

6	The preservation of the coefficient of fixed points of an MDS matrix under direct exponent transformation	3	Có	Proceedings of the 2015 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC), IEEE. DOI: https://doi.org/10.1109/ATC.2015.7388301	- Scopus	3	111-116	25/01/2016
7	The preservation of good cryptographic properties of MDS matrix under direct exponent transformation	3	Có	Journal of Computer Science and Cybernetics, ISSN 1813-9663 (P); ISSN 2815-5939 (E); DOI: https://doi.org/10.15625/1813-9663/31/4/7059	- ACI	9	31(4), 291-303	26/01/2016
8	Direct exponent and Scalar multiplication transformation of MDS matrices: some good cryptographic results for dynamic diffusion layers of block ciphers	2	Có	Journal of Computer Science and Cybernetics, ISSN 1813-9663 (P); ISSN 2815-5939 (E); DOI: https://doi.org/10.15625/1813-9663/32/1/7732	- ACI	7	32(1), 1-17	07/06/2016
9	Constructing effectively MDS and recursive MDS matrices by Reed-Solomon codes	1	Có	Journal of Science and Technology on Information Security, ISSN 2615-9570		9	2(03), 10-16	13/01/2017
10	On the calculation of input and output for dynamic MDS matrices in diffusion layer of SPN block ciphers	3	Có	Proceedings of the 2017 KICS-IEEE International Conference on Information and Communications with Samsung LTE & 5G Special Workshop (ICIC), IEEE. DOI: https://doi.org/10.1109/INFOC.2017.8001680	- Scopus	2	281-287	07/08/2017

11	On the correspondence between the MDS matrices and the Reed-Solomon codes	4	Có	Tạp chí Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ quân sự, ISSN 1859-1043			55, 69–75	06/2018
II Sau khi bảo vệ luận án TS								
12	Constructing Recursive MDS Matrices Effective for Implementation from Reed-Solomon Codes and Preserving the Recursive Property of MDS Matrix of Scalar Multiplication	3	Có	Journal of Informatics & Mathematical Sciences, ISSN 0974-875X (P), ISSN 0975-5748 (E); DOI: https://doi.org/10.26713/jims.v1i12.957	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	7	11(2), 155-177	30/07/2019
13	Repairing Reed-Solomon codes via subspace polynomials	5	Không	IEEE Transactions on Information Theory ISSN 0018-9448 (P), ISSN 1557-9654 (E). DOI: https://doi.org/10.1109/TIT.2021.3071878	SCIE, IF: 2.9, Q1	19	67(10), 6395-6407	12/04/2021
14	Một số cải tiến cho các kiểm tra thống kê tính ngẫu nhiên sử dụng so khớp mẫu	2	Không	Journal of Science and Technology on Information Security, ISSN 2615-9570, DOI: https://doi.org/10.54654/isj.v1i13.115			1(13), 49-61	12/06/2021
15	4×4 Recursive MDS Matrices Effective for Implementation from Reed-Solomon Code over GF(q) Field	3	Có	Proceedings of the International Conference on Modelling, Computation and Optimization in Information Systems and Management Sciences – MCO 2021, Springer. DOI: https://doi.org/10.1007/978-3-030-92666-3_33	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	5	386-391	08/12/2021

16	An efficient secure sum of multi-scalar products protocol base on elliptic curve	4	Không	Journal of Science and Technology on Information Security, ISSN 2615-9570, DOI: https://doi.org/10.54654/isj.v14i2			2(14), 18-25	15/12/2021
17	Algorithm for detecting attacks on Web applications based on machine learning methods and attributes queries	2	Không	Journal of Science and Technology on Information Security, ISSN 2615-9570, DOI: https://doi.org/10.54654/isj.v2i14.118		2	2(14), 26-34	15/12/2021
18	Secure Inference via Deep Learning as a Service without Privacy Leakage	5	Không	Proceedings of the 2021 RIVF International Conference on Computing and Communication Technologies (RIVF), IEEE. DOI: https://doi.org/10.1109/RIVF51545.2021.9642089	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	1	1-6	21/12/2021
19	Building the dynamic diffusion layer for SPN block ciphers based on direct exponent and scalar multiplication	1	Có	Journal of Science and Technology on Information Security, ISSN 2615-9570, DOI: https://doi.org/10.54654/isj.v1i15.836		10	1(15), 38-45	08/06/2022
20	Privacy-Preserving Decision Tree Solution in the 2-Part Fully Distributed Setting	5	Không	Journal of Science and Technology on Information Security, ISSN 2615-9570, DOI: https://doi.org/10.54654/isj.v1i15.848		1	1(15), 92-101	08/06/2022
21	Practical Considerations in Repairing Reed-Solomon Codes	6	Không	Proceedings of the 2022 IEEE International Symposium on Information Theory (ISIT), IEEE. DOI: https://doi.org/10.48550/arXiv.2205.11015	- Scopus	15	2607-2612	03/08/2022

22	Proposing Secure and Efficient MDS matrices to improve the diffusion layer of the AES block cipher	1	Có	Proceedings of the 15th National Conference on Fundamental and Applied Information Technology Research (FAIR'2022), 2022. DOI: https://doi.org/10.15625/vap.2022.0202	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		16-24	03-04/11/2022
23	Giải pháp hệ gọi ý có đảm bảo tính riêng tư hiệu quả và thực tiễn	4	Không	Proceedings of the 15th National Conference on Fundamental and Applied Information Technology Research (FAIR'2022), 2022. DOI: https://doi.org/10.15625/vap.2022.0244	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		357-365	03-04/11/2022
24	Deep Models with Differential Privacy for Distributed Web Attack Detection	4	Không	Proceedings of the 2022 14th International Conference on Knowledge and Systems Engineering (KSE), IEEE. DOI: https://doi.org/10.1109/KSE56063.2022.9953788	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	2	1-6	21/11/2022
25	Fast computation of direct exponentiation to speed up implementation of dynamic block ciphers	1	Có	Journal of Computer Science and Cybernetics, ISSN 1813-9663 (P); ISSN 2815-5939 (E); DOI: https://doi.org/10.15625/1813-9663/38/4/17226	- ACI	2	38(4), 365-375	22/12/2022
26	Các ma trận MDS truy hồi hiệu quả cho thực thi từ mã Reed-Solomon và phép lũy thừa trực tiếp	4	Có	Journal of Science and Technology on Information Security, ISSN 2615-9570, DOI: https://doi.org/10.54654/isj.v1i16.235		1	2(16), 50-59	13/02/2023
27	UTL_DGA22-a dataset for DGA botnet detection and classification	4	Không	Computer Networks, ISSN:1389-1286, DOI: https://doi.org/10.1016/j.comnet.2022.109508	SCIE, IF: 4.4, Q1	13	221(2023), 109508	02/2023

28	Estimation for The Number of MDS Matrices, Recursive MDS Matrices and Symmetric Recursive MDS Matrices from the Reed-Solomon Codes	1	Có	Journal on Information Technologies & Communications, ISSN: 1859-3534, DOI: https://doi.org/10.32913/mic-ict-research.v2023.n1.1105			2023(1), 25-31	18/03/2023
29	On the direct building of 8×8 self-reciprocal recursive MDS Matrices effective for implementation over GF(q) using Reed-Solomon codes	1	Có	Journal of Discrete Mathematical Sciences & Cryptography, ISSN:0972-0529, DOI: https://doi.org/10.47974/JDMSC-1715	SCOPUS, IF: 1.2, Q3		26(4), 1237–1248	6/2023
30	Proposals and implementations of MDS diffusion layer dynamic algorithms for AES block cipher	1	Có	Journal on Information Technologies & Communications, ISSN: 1859-3534, DOI: https://doi.org/10.32913/mic-ict-research.v2023.n2.1194			2023(2), 47-58	26/06/2023
31	Building key-dependent XOR tables for AES based on Hadamard matrices	4	Không	Proceedings of the 16th National Conference on Fundamental and Applied Information Technology Research (FAIR'2023), 2023. DOI: https://doi.org/10.15625/vap.2023.0100	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		685-691	28-29/09/2023
32	Proposed types of key-dependent, plaintext-dependent operations combined with authentication of SPN block ciphers	3	Có	Hội thảo quốc gia lần thứ XXVI: Một số vấn đề chọn lọc của Công nghệ thông tin và truyền thông – Bắc Ninh, 5-6/10/2023.	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		299-305	10/2023

33	A Dynamic Algorithm for the Linear Layer of SPN Block Ciphers Based on Self-Reciprocal Recursive MDS Matrices	1	Có	Proceedings of the 2023 15th International Conference on Knowledge and Systems Engineering (KSE), IEEE. DOI: https://doi.org/10.1109/KSE59128.2023.10299470	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	2	1-6	06/11/2023
34	Building 8× 8 Effective Block Circulant MDS Matrices by Utilizing Hadamard Matrices and Circulant Matrices	5	Không	Proceedings of the 2023 15th International Conference on Knowledge and Systems Engineering (KSE), IEEE. DOI: https://doi.org/10.1109/KSE59128.2023.10299487	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	1	1-6	06/11/2023
35	Evaluating the number of active s-boxes in dynamic AES block ciphers using MDS matrices of size 4x4 and 8x8	2	Không	TNU Journal of Science and Technology. ISSN: 1859-2171, 2734-9098 DOI: https://doi.org/10.34238/tnu-jst.9053			228(15), 190-199	27/12/2023
36	Exploring the Feasibility of Meeting the MDS Criterion in Random Matrices and Searching for Efficient Random Involutory Hadamard MDS Matrices	1	Có	Journal on Information Technologies & Communications, ISSN: 1859-3534, DOI: https://doi.org/10.32913/mic-ict-research.v2024.n1.1231			2024(1), 54-61	22/01/2024
37	On generating new key dependent XOR tables to improve AES security and evaluating the randomness of the output of block ciphers	2	Có	International Journal of Information and Computer Security, ISSN 1744-1765 (P), ISSN 1744-1773 (E), DOI: https://doi.org/10.1504/IJICS.2024.136710	SCOPUS, IF: 0.89, Q3 (Năm 2023)	3	23(1), 16-39	19/02/2024

38	AES Security Improvement by Utilizing New Key-Dependent XOR Tables	3	Có	IEEE Access, ISSN:2169-3536, DOI: https://doi.org/10.1109/ACCESS.2024.3387268	SCIE, IF: 3.4, Q1	3	12, 53158-53177	10/4/2024
39	Enhancing block cipher security with key-dependent random XOR tables generated via hadamard matrices and Sudoku game	2	Có	Journal of Intelligent & Fuzzy Systems, ISSN 1064-1246 (P), ISSN 1875-8967 (E), DOI: https://doi.org/10.3233/JIFS-236998	SCIE, IF: 2.02, Q2	2	46(4), 7805-7821	18/4/2024
40	Enhancing the security of AES block cipher based on modified mixcolumn transformation	1	Có	Journal of Computer Science and Cybernetics, ISSN 1813-9663 (P), ISSN 2815-5939 (E), DOI: https://doi.org/10.15625/1813-9663/18058	- ACI		40(2), 187-203	10/6/2024
41	Generating Key-Dependent Involutory MDS Matrices through Permutations, Direct Exponentiation, and Scalar Multiplication	2	Có	International Journal of Information and Computer Security, ISSN 1744-1765 (P), ISSN 1744-1773 (E), DOI: https://doi.org/10.1504/IJICS.2024.10062529	SCOPUS, IF: 0.89, Q3 (Năm 2023)	1	23(4), 410-432	10/6/2024
42	Efficient implementation of the linear layer of block ciphers with large MDS matrices based on a new lookup table technique	3	Có	PloS ONE, ISSN 1932-6203 (P), ISSN 1932-6203 (E), DOI: https://doi.org/10.1371/journal.pone.0304873	SCIE, IF: 2.9, Q1	1	19(6), 1-21	21/6/2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

43	Generating efficient circulant-like MDS matrices for implementation	2	Có	Journal of Science and Technology on Information Security, ISSN 2615-9570 DOI: https://doi.org/10.54654/isj.v2i22.1049			2(22), 58-68	01/10/2024
44	On the Mathematical Aspects of Cryptographic Randomness Tests Using Discrete Fourier Transform	3	Không	Proceedings of 2024 1st International Conference On Cryptography And Information Security (VCRIS), IEEE. DOI: https://doi.org/10.1109/VCRIS63677.2024.10813437	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		1-6	27/12/2024
45	Optimising source code vulnerability detection using deep learning and deep graph network	3	Không	Connection Science ISSN 0954-0091, 1360-0494 DOI: https://doi.org/10.1080/09540091.2024.2447373	SCIE, IF: 2.5, Q2		37(1), 2447373	1/1/2025
46	Improving block cipher resilience with dynamically generated XOR matrices using the Fisher-Yates shuffle method	1	Có	Cryptography and Communications, ISSN 1936-2447, 19362455 DOI: https://doi.org/10.1007/s12095-025-00802-w	SCOPUS, IF: 1.4, Q1		17	22/5/2025
47	Enhancing SPN ciphers: dynamic substitution-key addition layers via binary block circulant matrices	4	Có	Journal of Science and Technology on Information Security, ISSN 2615-9570 DOI: https://doi.org/10.54654/isj.v1i24.1100			1(24), 14-31	27/6/2025

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UỶ là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 7 ([29], [37], [38], [39], [41], [42], [46]).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
----	------------------------	------------	------------------	---	---	----------------	--------------------

Không có

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Thị Lượng